TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1358/2026/QĐST-VHNGĐ	*Đồng Nai, ngày 18 tháng 08 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1829/2026/TL-VHNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người yêu cầu giải quyết việc dân sự sau đây:

Người yêu cầu:

1. Bà **Nguyễn Tường V**, sinh ngày **/**/1971.

Số căn cước công dân: **********, cấp ngày **/**/2021

Địa chỉ: A/2, khu phố A, phường LB, Thành phố Đồng Nai (địa chỉ cũ: A/2, khu phố A, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

2. Ông **Nguyễn Ngọc V1**, sinh ngày **/**/1960

Số căn cước công dân: **********, cấp ngày **/**//2021

Địa chỉ: A/7, tổ A, khu phố A, phường Hố Nai, Thành phố Đồng Nai (Địa chỉ cũ: A/7, tổ A, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Tuy nhiên hòa giải đoàn tụ không thành và các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng ông bà tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai (nay là phường Long Bình, Thành phố Đồng Nai), và được cấp giấy chứng nhận kết hôn

số **, ngày 21 tháng 04 năm 2010. Tuy nhiên trong quá trình chung sống, vợ chồng chúng tôi thường phát sinh mâu thuận về lối sống, quan điểm sống, cách nuôi dạy con cái và nhiều mâu thuận khác. Đồng thời chúng tôi cũng không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng đến nay không còn. Nay chúng tôi nhận thấy tình trạng hôn nhân ngày càng mâu thuận trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy ông bà làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân Khu Vực 1- Đồng Nai xem xét giải quyết cho bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

[3]. Về tài sản chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Tường V phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Tường V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 00020398 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Hoàn lại cho bà Nguyễn Tường V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Ngọc V1 là người cao tuổi được miễn lệ phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Tường V và ông Nguyễn Ngọc V1 trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Tường V phải chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền

tạm ứng lệ phí mà bà Nguyễn Tường V đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 00020398 ngày 29/7/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai. Hoàn lại cho bà Nguyễn Tường V 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Ông Nguyễn Ngọc V1 là người cao tuổi được miễn lệ phí theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2026 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai;
- Thi hành án;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Hồng Ngọc